

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU,
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 31/8/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn
nhân & gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và bà Lê Thị Thường.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 158/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 06 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXXST -HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1996, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1998, có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn E, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa; Nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày: Anh và chị Trần Thị T đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2020 tại UBND xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ an; kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn được khoảng 01 (một) tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T không tôn trọng anh và mẹ anh. Đến ngày 19/2/2020 thì vợ chồng vào Đồng Nai làm ăn

thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng quay về quê, gia đình anh có khuyên bảo nhưng chị T không nghe; vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn chị T.

Về con: Anh và chị T chưa có con chung, con nuôi; không ai có con riêng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị T vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập đến trụ sở Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, nhưng chị T không đến nhưng có đơn gửi Tòa án với nội dung xin vắng mặt phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo pháp luật.

Kết quả xác minh tại UBND xã SH: Anh T và chị T có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị T thì không ai khai báo nên UBND xã SH không nắm rõ. Hiện nay anh T, chị T đang sống ly thân. Anh T và chị T không có con chung. Chị T có đăng ký hộ khẩu tại thôn 5, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An, hiện nay chị T thường xuyên không có mặt tại địa phương, chị đi đâu làm gì không khai báo với Công an xã SH nên không nắm rõ. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án; đề nghị Tòa án chấp nhận cho anh Trần Văn T được ly hôn chị Trần Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án Dân sự “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú ở thôn E, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị T đều vắng mặt và chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Trần Thị T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân; trong quá trình giải quyết anh T kiên quyết ly hôn, chị T trốn tránh và không có biểu hiện gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng để xây dựng hạnh phúc gia đình, thể hiện qua việc Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho cho anh T được ly hôn chị T.

[4] Về con: Anh T và chị T không có con chung, con nuôi, không ai có con riêng.

[5] Về tài sản: Anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét; chị T vắng mặt chưa có yêu cầu, khi nào chị T có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh T thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân & gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Về tình cảm: Cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Trần Thị T.

Án phí: Anh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003762, ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã SH;
- Lưu HS.

Trần Ngọc Hà